

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nhà máy may Công ty Four Leaf Dress tại xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy may Công ty Four Leaf Dress và Văn bản số 08/CV/2024 ngày 15/01/2024 của Công ty TNHH Four Leaf Dress về việc chỉnh sửa bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 420/STNMT-BVMT ngày 17/01/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy may Công ty Four Leaf Dress tại xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) do Công ty TNHH Four Leaf Dress làm chủ Dự án (sau đây gọi là Chủ Dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Đàn; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Trung; Giám đốc Công ty TNHH Four Leaf Dress và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY MAY CÔNG TY FOUR LEAF DRESS

(kèm theo Quyết định số 1442 /QĐ-UBND  
ngày 18 /01/2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

## 1. Thông tin về dự án:

### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nhà máy may công ty Four Leaf Dress.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Four Leaf Dress.
- + Đại diện: ông Hayashizaki Yoshiyuki; chức vụ: Tổng Giám đốc.
- + Địa chỉ: số 95, đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi: thi công theo Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Nghĩa Đàn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy may công ty Four Leaf Dress tại xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn.

#### b. Quy mô dự án:

- Quy mô xây dựng:
  - + Diện tích lập quy hoạch: 19.089,0m<sup>2</sup>;
  - + Diện tích đất hoàn trả: 911,8m<sup>2</sup>.
- Quy mô công suất:
  - + Sản phẩm may mặc: 01 triệu sản phẩm/năm (không có hoạt động giặt tẩy, in ấn);
  - + Nhu cầu lao động: khoảng 1.000 người (khi hoạt động tối đa công suất).

### 1.3. Quy trình sản xuất:

Quy trình sản xuất sản phẩm may mặc: mua nguyên vật liệu → nhập kho nguyên liệu → kiểm tra số lượng, chất lượng vật tư → xuất vật tư theo lệnh sản xuất → thiết kế mẫu mã → giác mẫu → cắt → đánh số bó buộc → may → là → gấp, bẻ hoặc treo đóng túi → nhập kho → đóng gói → xuất bán.

### 1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

#### 1.4.1. Các hạng mục công trình:

##### a. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà văn phòng, cao 01 tầng, diện tích 450,0m<sup>2</sup>;
- Nhà xưởng, kho và nhà ăn, cao 01 tầng, diện tích 7.950,0m<sup>2</sup>.

**b. Các hạng mục phụ trợ:**

- Cổng chính, biển hiệu, cột cờ;
- Nhà trực bảo vệ, cao 01 tầng, diện tích 25,0m<sup>2</sup>;
- Nhà Gara xe 1, cao 01 tầng, diện tích 402,0m<sup>2</sup>;
- Nhà Gara xe 2, cao 01 tầng, diện tích 300,0m<sup>2</sup>;
- Nhà Gara xe 3, cao 01 tầng, diện tích 144,0m<sup>2</sup>;
- Nhà Gara xe 4, cao 01 tầng, diện tích 72,0m<sup>2</sup>;
- Bể nước, diện tích 250,0m<sup>2</sup>;
- Trạm bơm và đài nước, diện tích 50,0m<sup>2</sup>;
- Nhà để máy phát điện, cao 01 tầng, diện tích 96,0m<sup>2</sup>;
- Trạm điện, diện tích 36m<sup>2</sup>.

**c. Các hạng mục bảo vệ môi trường:**

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải: đường ống UPVC D110 chiều dài 235m; UPVC D200 chiều dài 280m; hố ga 07 cái;
- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn mương bê tông cốt thép D400 chiều dài 110m, mương bê tông cốt thép D500 chiều dài 260m, mương bê tông cốt thép D600 chiều dài 32m, hố ga 27 cái;
- Bể tự hoại 03 bể có tổng dung tích 145m<sup>3</sup>;
- Bể tách dầu mỡ, 01 bể có dung tích 6,75m<sup>3</sup>;
- Khu vực xử lý nước thải: diện tích xây dựng 180m<sup>2</sup>, công suất của hệ thống xử lý nước thải tập trung 150 m<sup>3</sup>/ngày.đêm;
- Hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 1,5 tấn hơi/giờ;
- Kho rác 1, cao 01 tầng, diện tích 100,0m<sup>2</sup>;
- Kho rác 2, cao 01 tầng, diện tích 64,0m<sup>2</sup>.

**1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư:****a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Bồi thường, san nền, giải phóng mặt bằng, bóc bùn đất hữu cơ;
- Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng các hạng mục của dự án; hoạt động thi công xây dựng công trình;
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân.

**b. Giai đoạn vận hành:**

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên;
- Hoạt động sản xuất của nhà máy.

**1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ (LUC) với diện tích khoảng 1,87ha theo quy định của pháp luật về đất đai.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

Hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, vận chuyển và thi công xây dựng công trình; hoạt động sinh hoạt của công nhân tác động đến môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất của dự án, sức khỏe cán bộ công nhân và môi trường xung quanh dự án.

### **2.2. Giai đoạn vận hành:**

Hoạt động sản xuất, hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tác động đến môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất của dự án, khu vực xung quanh và nguồn tiếp nhận nước thải của dự án.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Nước thải, khí thải:**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân thi công phát sinh với quy mô tối đa:  $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thành phần, tính chất chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh...

- Nước thải thi công tại khu vực ra vào công trình do hoạt động xịt rửa xe, phương tiện và các thiết bị thi công phát sinh với quy mô tối đa:  $7,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thành phần, tính chất chứa nhiều cặn lơ lửng và có độ pH cao...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại khu vực công trình thi công, ngoài ra còn có một lượng nhỏ nước mưa chảy tràn từ phía Tây Bắc sang với quy mô tối đa:  $3.120,76 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thành phần, tính chất chủ yếu gồm các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi như đất, cát, vật liệu xây dựng... do hoạt động thi công chưa được dọn dẹp, thiết bị thi công...

##### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên phát sinh với quy mô tối đa:  $46,6 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thành phần, tính chất chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh...

- Nước thải sản xuất từ vệ sinh lò hơi (không sử dụng hóa chất) và xử lý khí thải lò hơi, từ bể chứa dung dịch hấp thụ của lò hơi với quy mô phát sinh tối đa:  $5,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thành phần, tính chất: pH không ổn định, độ màu cao, cặn lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD/COD) cao, hợp chất muối hòa tan,...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh trên toàn bộ diện tích khu vực dự án, ngoài ra còn có một lượng nhỏ nước mưa chảy tràn từ phía Tây Bắc sang với lưu lượng

phát sinh tối đa: 3.120,76 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; thành phần, tính chất: chất cặn bã, đất, cát, rác và các tạp chất,...

### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:**

#### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bóc đất hữu cơ, san lấp mặt bằng, hoạt động thi công xây dựng, hoạt động của máy móc,...; thành phần: chủ yếu là bụi và các khí độc như CO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>,...

#### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Nguồn phát sinh: bụi vãi; bụi, khí thải từ phương tiện giao thông, hoạt động của lò hơi, máy phát điện dự phòng; mùi, khí thải từ quá trình nấu nướng của nhà ăn, từ nhà chứa chất thải, từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Thành phần: bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub>, NH<sub>3</sub>,...

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

#### **3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:**

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công phát sinh khoảng 25 kg/ngày. Thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (bao bì có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, bìa carton,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh với khối lượng: đất bóc hữu cơ 4.772,25m<sup>3</sup>; đất đào móng công trình, trạm xử lý nước thải 3.056,1m<sup>3</sup>; chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng 15,46 tấn. Thành phần chủ yếu cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, bùn đất, đá thải, bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, sắt thép vụn,...

##### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ nhân viên nhà máy phát sinh khoảng 0,5 tấn/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (bao bì có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, bìa carton,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn từ hoạt động sản xuất phát sinh khoảng 96,12 kg/ngày; thành phần gồm vãi vụn, lõi chỉ, giấy, bìa carton, bao bì,...

+ Chất thải của hệ thống xử lý nước thải phát sinh khoảng 0,42 kg/ngày; thành phần gồm bùn thải, cặn, rác,...

+ Chất thải của lò hơi đốt dầu DO với quy mô phát sinh khoảng 84 kg/ngày; thành phần gồm bùn cặn,...

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

#### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 4 - 5kg/tháng từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường; thành phần gồm giẻ lau dính dầu mỡ, bình ắc quy cũ, vỏ thùng sơn,...

#### b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 52 kg/tháng từ hoạt động sản xuất và hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên; thành phần gồm pin, ắc quy thải; bóng đèn; giẻ lau dính mỡ; túi nilon dính thành phần nguy hại; dầu máy thải; thùng can đựng dầu nhớt,...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung:

#### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải,...).

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu.

#### b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông; hoạt động của máy móc sản xuất, hệ thống xử lý nước thải, máy phát điện, hệ thống thông gió, điều hòa.

### 3.4. Các tác động khác:

#### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư;

- Tác động đến hệ sinh thái: xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình kiến trúc dẫn đến hệ thực vật, động vật ở đây bị suy giảm;

- Ngập úng cục bộ: giai đoạn thi công mặt bằng dự án chưa được bê tông hóa, khi thi công dự án có thể gây ngập úng tại khu vực dự án khi trời mưa;

- An toàn lao động: trong quá trình xây dựng có thể phát sinh những sự cố về lao động ảnh hưởng đến công nhân và những đối tượng khác;

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu trong khu vực.

#### b. Giai đoạn vận hành:

- Ô nhiễm nhiệt: xưởng may xây dựng bằng nhà khung thép, mái lợp tôn sóng; máy móc sản xuất; máy điều hòa không khí sẽ gây tác động tới môi trường như: nhiệt từ mái tôn, máy móc sản xuất, giàn nóng máy điều hòa thải vào môi trường làm nhiệt độ môi trường không khí tăng cao gây ô nhiễm nhiệt;

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường vận chuyển trong khu vực, mặt khác còn làm xuống cấp tuyến đường và tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến đường này;

- Tác động đến kinh tế - xã hội địa phương: gia tăng dân số cơ học gây ra các vấn đề phức tạp trong việc ổn định văn hóa và trật tự an ninh tại khu vực dự án; gây áp lực lớn đến cơ sở hạ tầng giao thông;

- Tác động đến hệ sinh thái lưu vực tiếp nhận nước thải: Chất lượng nước mương thoát nước khu vực tại khu vực có khả năng bị biến đổi do các thành phần bị ô nhiễm trong nước thải của dự án; gây ngập lụt khu vực dự án trong trường hợp mưa lũ lớn và kéo dài chưa thoát kịp.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

###### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:**

###### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước mưa chảy tràn:

+ Đào mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án, dọc tuyến bố trí các hố ga (khoảng 10-15m/hố) để thu gom và lắng cặn nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án trước khi thoát ra mương thoát khu vực;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước và hoàn thiện trước mùa mưa; thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó, đầm nén đất đá, gia cố taluy đường;

+ Không tập trung các loại nguyên, vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát, rò rỉ vào đường thoát nước.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 1 nhà vệ sinh di động bằng composite nguyên khối loại có thể tích bồn chứa 400l tại công trường, gần khu lán trại tạm; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý đúng quy định;

+ Đối với nước thải vệ sinh tay chân: thu gom vào hố lắng cát sỏi kích thước 2m×1m×1m bố trí gần công ra vào dự án để xử lý lắng cặn cùng nước thải thi công trước khi thải ra hệ thống mương thoát nước khu vực;

- Nước thải xây dựng: từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng, nước rửa bánh xe ra vào dự án được dẫn vào hố lắng lọc 2 ngăn dung tích 2m<sup>3</sup> (2m×1m×1m), bố trí gần công ra vào dự án để lắng cặn, trước khi thoát ra mương thoát nước khu vực và chảy về hệ thống mương thoát nước khu vực.

###### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn mương bê tông cốt thép D400 chiều dài 110m; mương bê tông cốt thép D500 chiều dài 260m; mương bê



tông cốt thép D600 chiều dài 32m, 27 hố ga trong khu vực dự án, sau đó đầu nối vào mương thoát nước khu vực;

+ Định kỳ nạo vét các hố ga, mương để tránh tắc nghẽn hệ thống thoát nước.

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Xây dựng 03 bể tự hoại với tổng dung tích 145m<sup>3</sup> đặt dưới chân công trình nhà vệ sinh;

+ Xây dựng 01 bể tách dầu với dung tích 6,75m<sup>3</sup> đặt cạnh công trình nhà ăn để thu gom nước thải từ khu vực bếp;

+ Bố trí đường ống thu gom nước thải bằng đường ống UPVC DN110 dài 235m, DN200 dài 280m, 07 hố ga để thu gom nước thải dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thu gom, xử lý nước thải sản xuất:

+ Nước thải từ quá trình xử lý khí thải lò hơi, vệ sinh lò hơi được thu gom vào hố gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy;

+ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất của dự án; bùn cặn của hệ thống xử lý nước thải hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng định;

+ Quy trình xử lý: nước thải sản xuất, nước thải từ bể tự hoại, nước thải từ khu vực nhà ăn (đã xử lý qua bể tách dầu mỡ), nước rửa tay chân → bể gom → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → bể chứa nước sau xử lý → nguồn tiếp nhận;

+ Nguồn tiếp nhận: mương thoát nước khu vực đoạn đi qua xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;

+ Tọa độ vị trí xả thải: X = 2136791 (m), Y = 0575705 (m);

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104<sup>0</sup>45', múi chiếu 3<sup>0</sup>)

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Chế độ xả thải: liên tục (24 giờ/ngày.đêm);

+ Quy chuẩn áp dụng: cột B (K<sub>q</sub>=0,9; K<sub>f</sub>=1,1), QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

+ Lưu lượng xả lớn nhất: 51,6 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B (K<sub>q</sub>=0,9; K<sub>f</sub>=1,1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

- Việc xử lý nước thải từ dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày

10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### **4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:**

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Phủ bạt kín thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng đến chân công trình;

- Lắp hàng rào bằng tôn cao 3m xung quanh khu vực thi công; lắp lưới chắn bụi khi tiến hành thi công lên tầng cao công trình;

- Dọn vệ sinh khuôn viên dự án và đoạn đường vào dự án cuối buổi làm việc;

- Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng; tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, gió lớn;

- Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án.

##### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên nhà máy để hạn chế ô nhiễm, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Đối với khu vực xưởng:

+ Thiết kế nhà xưởng đảm bảo thông thoáng;

+ Bố trí khoảng 25-30 quạt hơi nước và quạt thông gió tại khu vực nhà xưởng để thông gió, thoát khí và làm mát khu vực xưởng sản xuất (quạt có tấm lưới lọc bụi, định kỳ vệ sinh và thay thế tấm lưới lọc mới);

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại nhà máy.

- Đối với khí thải từ nhà ăn:

+ Trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường;

+ Bếp sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện...

- Bụi, khí thải từ lò hơi:

+ Sử dụng nguyên liệu đốt là dầu DO với lưu lượng khoảng 1.005,64 m<sup>3</sup>/giờ để giảm thiểu khí thải phát sinh từ hoạt động của lò hơi;

+ Quy trình xử lý khí thải từ lò hơi: bụi, khí thải từ lò hơi theo đường ống, chụp hút → hệ thống cyclone → bụi được tách dưới đáy cyclone, khí không còn bụi → bể chứa dung dịch hấp thụ Ca(OH)<sub>2</sub> → quạt hút khí thải → ống khói → ra ngoài môi trường;

+ Dòng thải ra môi trường: 01 dòng tại ống khói lò hơi;

+ Tọa độ vị trí xả thải: X = 2136867 (m), Y = 0575627 (m);

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104<sup>0</sup>45', múi chiều 3<sup>0</sup>)

+ Phương thức, chế độ xả thải: xả khí thải gián đoạn, thời gian xả thải 8 giờ/ngày (theo ca sản xuất của Nhà máy);

+ Quy chuẩn: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B ( $K_v = 1,2$ ;  $K_p = 1$ ) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

- Bụi, khí thải từ máy phát điện: xung quanh khu vực đặt máy phát điện được bọc bởi tường bê tông cốt thép, lót đệm cao su để cách âm và chống rung.

- Bụi, khí thải do phương tiện giao thông:

+ Hợp đồng với đơn vị chuyên vận tải nguyên vật liệu và sản phẩm của nhà máy;

+ Phương tiện vận tải đảm bảo các điều kiện kỹ thuật nhằm hạn chế thấp nhất việc phát thải các chất ô nhiễm vào môi trường.

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải kín và có hệ thống thoát khí ra ngoài; thường xuyên theo dõi, kiểm soát quá trình hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, vận hành đúng thiết kế và phối hợp với đơn vị có chức năng để kiểm soát chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống trước khi thải ra môi trường;

- Chất thải rắn thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như  $CH_4$ ,  $H_2S$ ,  $NH_3$ ... và mùi hôi thối vào môi trường không khí.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định;

- Việc xử lý bụi, khí thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

## **4.2. Các công trình, biện pháp thu gom quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

### **4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt:**

#### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 03 thùng dung tích 120 lít có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường/ UBND tỉnh, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau:

- 01 thùng đựng chất thải có thể tái chế có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy,... chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu theo quy định;

- 01 thùng đựng chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa,... phối hợp với các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý;

- 01 thùng đựng chất thải chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) như: túi nilon, hộp đựng thực phẩm,... hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.

\* Chất thải rắn xây dựng:

- Sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ: đối với lượng đất mặt phải bóc tách của phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước (khối lượng 4.772,25 m<sup>3</sup>): toàn bộ được lưu giữ tại khu vực dự án để tận dụng để trồng cây xanh khuôn viên dự án (không đổ thải) theo Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Chất thải rắn do quá trình thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,...thu gom và bán phế liệu hàng ngày;

+ Bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng... được tận dụng san lấp mặt bằng thi công san nền;

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công dự án thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác như đun nấu hoặc sử dụng lại cho các công trình xây dựng khác;

+ Đối với đất đào hố móng: sử dụng cho làm đường giao thông, trong việc hoàn lấp hố móng và san lấp mặt bằng.

#### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào các thùng chứa chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND tỉnh, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau:

+ Tại các khu vực văn phòng, nhà xưởng sản xuất, nhà ăn cán bộ công nhân viên...: bố trí mỗi khu 03 thùng chứa 60 lít có nắp màu khác nhau để lưu giữ, phân loại các loại chất thải. Cuối ngày công nhân vệ sinh dùng xe đẩy đến thu gom đưa đến vị trí tập kết của dự án;

+ Khu vực công cộng: dọc các tuyến đường bố trí 15 thùng có nắp đậy loại 60 lít đựng chất thải rắn với khoảng cách 100m/thùng. Các nhân viên vệ sinh của dự án thu gom chất thải rắn từ các thùng 1 ngày/lần.

- Cuối ngày nhân viên vệ sinh thu gom các loại chất thải rắn từ các khu vực trên đưa về kho tập kết chất thải rắn. Tại kho chất thải rắn bố trí 03 thùng 300 lít để tập kết các chất thải đã được phân loại tại nguồn. Các chất thải sau khi đã tập kết tại kho xử lý như sau:

+ Chất thải thực phẩm: phối hợp với các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý;

+ Chất thải có thể tái chế có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy,... chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu theo quy định;

+ Chất thải chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) như: túi nilon, hộp đựng thực phẩm,... hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.

+ Kho chứa với diện tích 100m<sup>2</sup>. Kho lưu chứa trong nhà có kết cấu bằng tôn, có biển báo, mái che, có cửa, nền bê tông.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Vải vụn, bông vụn, sản phẩm may mặc lỗi,... được thu gom vào 02 thùng đựng composit có dung tích 240 lít, định kỳ 01 tháng/01 lần chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý;

+ Giấy in, giấy, bì carton lỗi... được thu gom vào 02 thùng đựng composit có dung tích 240 lít, định kỳ 01 tháng/01 lần chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu;

+ Kho chứa với diện tích 100m<sup>2</sup>. Kho lưu chứa trong nhà có kết cấu bằng tôn, có biển báo, có mái che, có cửa khóa, nền bê tông, có gờ cao và chia làm 03 ngăn.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý:

+ Đối với lượng dầu mỡ từ khu vực nhà ăn được thu gom từ bể tách dầu mỡ, thuê đơn vị có chức năng định kỳ nạo vét và thu gom vận chuyển và đưa đi xử lý;

+ Đối với tro xỉ phát sinh từ lò hơi sẽ được thu gom tập trung vào khu vực lưu giữ riêng biệt, có mái che, nền cao và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý, diện tích kho chứa 20m<sup>2</sup> (nằm trong kho chất thải rắn công nghiệp);

+ Đối với bùn thải từ cụm bể xử lý nước thải sản xuất: hợp đồng với đơn vị có chức năng lấy mẫu giám sát để kiểm tra hàm lượng các thành phần nguy hại trong bùn thải. Nếu bùn có chứa thành phần vượt ngưỡng nguy hại theo QCVN 50:2013/BTNMT được thu gom xử lý cùng các loại chất thải nguy hại, nếu bùn không chứa thành phần nguy hại thì hút và vận chuyển đi xử lý như chất thải rắn công nghiệp thông thường.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số

02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### **4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Bố trí 02 thùng composit dung tích 120 lít chứa chất thải nguy hại (01 thùng đựng CTNH dạng rắn, 01 thùng đựng CTNH dạng lỏng) có nắp đậy và dán nhãn theo đúng quy định để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động thi công xây dựng;

- Bố trí 01 nhà kho diện tích khoảng 5m<sup>2</sup> có gắn biển cảnh báo nguy hại tại công trường, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường;

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại;

- Thu gom và quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Bố trí 03 thùng composit dung tích 240 lít chứa chất thải nguy hại có nắp đậy và dán nhãn theo đúng quy định để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh tại dự án;

- Bố trí kho chất thải nguy hại với diện tích 64m<sup>2</sup> đặt tại phía Đông Nam nhà máy. Kho xây dựng tuân thủ theo các quy định trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kho được thiết kế phù hợp với phương án phòng cháy, rò rỉ, chống tràn đổ và bảo đảm tách riêng các chất không tương thích. Quy mô kho chứa và các yêu cầu kỹ thuật được xác định, bao gồm:

+ Kết cấu: khung thép tiền chế, tường xây gạch không nung, mái tôn, cửa thép đảm bảo kín khít, nền cao, được lát xi măng và sơn chuyên dụng chống ăn mòn hóa chất. Có gờ cao để ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có rãnh thu nước rò rỉ xung quanh kho chứa;

+ Trong kho bố trí hệ thống chữa cháy, bình chữa cháy di động, cát và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ tràn đổ dầu thải;

+ Gắn các biển cảnh báo nguy hiểm trong và ngoài kho chứa;

+ Chất thải nguy hại được thu gom và chứa vào 03 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại cho các mã, có nắp đậy để từng ô với từng nhóm chất thải riêng biệt. Các thùng phân loại chất thải nguy hại có nắp đậy, có tên, dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, đồng thời treo biển cảnh báo.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý với tần suất 06 tháng/lần đảm bảo bàn giao chất thải đúng theo hợp đồng đã thỏa thuận ký kết và có chứng từ chất thải nguy hại.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:**

#### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Đối với tiếng ồn:

+ Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn; không đổ bê tông sau 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau;

+ Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện thi công, nhằm hạn chế phát sinh tiếng ồn;

+ Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải, quy định tốc độ hợp lý cho các loại xe nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

+ Các phương tiện máy móc khi chưa thi công thì phải tắt máy;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông, xe ủi.

- Đối với tác động do độ rung:

+ Chống rung tại nguồn: kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế chế độ tải làm việc,...;

+ Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (đệm đàn hồi, gối đàn hồi cao su,...) sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung;

+ Bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

#### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Lắp đặt các máy may chất lượng tốt và định kỳ bảo dưỡng các máy này;

- Nghiêm cấm tụ họp nhiều công nhân gây tranh cãi ồn ào ảnh hưởng đến an ninh của khu vực;

- Lắp đặt đệm cao su chống rung chống ồn cho máy phát điện;

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

##### **4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

###### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Xây dựng kè chắn đất bằng đá hộc bao quanh khu đất trước khi đổ đất để san nền không ảnh hưởng đến khu vực đất sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án.

- Phòng ngừa sự cố thiên tai: phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phòng chống thiên tai, không để xảy ra các sự cố gây thiệt hại về người và tài sản trên các công trường.

- Phương án phòng chống cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Đối với tai nạn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công.

- Giảm thiểu tai nạn giao thông: bố trí người điều tiết giao thông khi xe chở nguyên vật liệu ra vào công trường dự án. Đặt biển báo hiệu công trường đang thi công chỉ dẫn với tốc độ lưu thông tối đa đoạn đi qua khu vực dự án là 5km/h.

- Các biện pháp giảm thiểu sự cố ngập úng:

+ Định kỳ nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy trước và sau mưa;

+ Định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát thoát nước.

###### **b. Giai đoạn vận hành:**

- Phòng chống sự cố xử lý nước thải:

+ Thường xuyên kiểm tra, định kỳ tiến hành bảo dưỡng, duy tu hệ thống thu gom và xử lý nước thải;

+ Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật;

+ Lắp đặt các trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố xử lý nước thải;

+ Xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập về ứng phó sự cố;

+ Công khai kế hoạch ứng phó sự cố xử lý nước thải;

+ Trong trường hợp sự cố hệ thống, toàn bộ nước thải được thu gom và lưu giữ tại bể điều hòa. Sau đó, tiến hành khắc phục sự cố và bơm nước thải trở lại hệ thống để xử lý.

+ Dừng toàn bộ hoạt động để khắc phục sự cố.

- Phòng chống sự cố lò hơi:



- + Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải lò hơi;
- + Ông dẫn đến lò hơi được thiết kế đảm bảo an toàn đúng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế, đồng thời có van tự động để kiểm soát hoạt động của lò hơi;
- + Đào tạo nhân lực vận hành lò hơi có chuyên môn, thường xuyên giám sát quá trình vận hành lò;
- + Đảm bảo hệ thống máy móc, trang thiết bị sẵn sàng ứng phó sự cố;
- + Khi có sự cố, tạm dừng hoạt động của lò hơi và thông báo với cơ quan chức năng để xử lý.
- Phòng chống sự cố hóa chất:
  - + Lưu giữ hóa chất tại kho theo đúng quy định;
  - + Thông báo, báo động khi xảy ra sự cố và báo cáo cơ quan chức năng để xử lý sự cố;
  - + Xác định nguyên nhân và đưa ra biện pháp khắc phục.

#### **4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:**

Các biện pháp giảm thiểu của chiếm dụng đất: phối hợp với UBND xã Nghĩa Trung thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân; xây dựng đường hoàn trả 5m và mương thoát nước khu vực phía Tây Nam bàn giao cho UBND xã Nghĩa Trung quản lý sau khi thực hiện xong; thi công xây dựng đảm bảo hành lang an toàn lưới điện.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

#### **5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng:**

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.
- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải rắn phát sinh để quản lý theo quy định.
- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

#### **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm:**

##### **a. Nước thải:**

- Tần suất lấy mẫu: đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định 03 ngày liên tiếp. Tần suất quan trắc là 01 ngày/lần (đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 03 mẫu đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải).

- Thông số quan trắc: nhiệt độ, pH, màu, BOD<sub>5</sub>, COD, chất rắn lơ lửng, crom (VI), crom (III), đồng, sắt, tổng dầu mỡ khoáng, sunfua, amoni (tính theo N), tổng N, tổng photpho (tính theo P), clo dư, coliform.

- Vị trí: nước thải đầu vào tại bể điều hòa và nước thải đầu ra tại bể chứa nước sau xử lý.

- Quy chuẩn so sánh: cột B ( $K_q = 0,9$ ;  $K_f = 1,1$ ), QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

**b. Khí thải:**

- Tần suất quan trắc khí thải ít nhất là 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

- Thông số quan trắc: bụi tổng số, lưu huỳnh dioxit ( $SO_2$ ), nitơ oxit  $NO_x$  (tính theo  $NO_2$ ), cacbon oxit (CO).

- Vị trí: khí thải tại ống khói lò hơi.

- Quy chuẩn so sánh: cột B ( $K_v=1,2$ ,  $K_p=1$ ), QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

**5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành ổn định:**

Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

6.6. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An./.

